

Bản án số: 573/2022/HS-PT
Ngày: 19-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLPT-HS ngày 04/02/2021, đối với bị cáo Trần Triều T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 456/2022/QĐPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: **Trần Triều T**, sinh ngày 11/11/1961 tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Nơi trú: ấp Trùm Thuật B, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Cán bộ công chức; Chức vụ: Nguyên là Chủ tịch UBND xã K; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 24/12/2020); Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Anh chị em ruột có 08 người; Có vợ là Ngô Hồng Mơ và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam (có mặt).

- Bị cáo không có kháng cáo: Họ và tên **Đào Minh T**, sinh ngày 29/12/1979, tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp Bảy Ghe, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Cán bộ công chức; Chức vụ: Nguyên là Kế toán UBND xã K; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 13/7/2020); Con ông: Đào Thanh S và bà Trần

Thanh X; Anh chị em ruột có 06 người; Có vợ là Khuru Thị Vi và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam ngày 09/7/2020 cho đến nay (vắng mặt).

- *Người bị hại:* Ủy ban nhân dân xã K, huyện Trần Văn Thời.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn H; Chức vụ: Chủ tịch UBND xã K là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Thành Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp Trùm Thuật A, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Trương Thanh Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp Thị Kẹo, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Ông Lê Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp Đường Ranh, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đào Minh T là Kế toán của UBND xã, được ông Trần Triều T là Chủ tịch UBND xã giao nhiệm vụ tham mưu cho Chủ tịch xây dựng dự toán thu, chi ngân sách xã; quản lý nguồn vốn xây dựng lộ giao thông nông thôn, các nguồn huy động khác; chịu trách nhiệm kiểm tra việc quyết toán, đăng nộp tiền thu theo quy định; trực tiếp giám sát, lập hồ sơ quyết toán các công trình xây dựng; kiểm tra chứng từ, lập sổ sách kế toán, phiếu chi và tổ chức thực hiện các hoạt động tài chính, ngân sách theo hướng dẫn của Cơ quan tài chính cấp trên và Kho bạc; quyết toán ngân sách xã và thực hiện báo cáo tài chính, ngân sách theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tiến còn được phân công trực tiếp quản lý nguồn quỹ quốc phòng an ninh; quỹ xây dựng trụ sở sinh hoạt ấp văn hóa; nguồn kinh phí trong dân để đối ứng kinh phí xây dựng công trình giao thông nông thôn và nguồn huy động ủng hộ nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nông thôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tiến thừa nhận, quá trình thực hiện nhiệm vụ, bị cáo không tuân thủ các quy định về quản lý, mở sổ kế toán theo dõi, báo cáo, lập chứng từ kế toán theo Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 và Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính; Nhận tiền đăng nộp từ các ấp nhưng không lập báo cáo tài chính, không nộp Kho bạc theo quy định mà chi xài vào mục đích cá nhân hết, cụ thể như sau:

- Quỹ quốc phòng, an ninh: Năm 2017 và năm 2018, số tiền thu của 11 ấp là 83.725.000 đồng. Trong đó, ông Trần Minh Q (Trưởng ấp Liên Hòa) mượn 1.830.000 đồng chi cho hoạt động của ấp; ông Trần Hoàng N (Công an viên ấp

Trùm Thuật B) thu 2.040.000 đồng; số tiền còn lại 79.855.000 đồng Tiến nhận nhưng không đăng nộp mà chỉ xài hết.

- Nguồn thu xây dựng trụ sở ấp văn hóa: Năm 2017 và 2018, UBND xã xây dựng xong 04 trụ sở, thanh toán cho nhà thầu số tiền 424.744.000 đồng. Trong đó, UBND huyện hỗ trợ 330.000.000 đồng, còn lại 94.744.000 đồng xuất chi từ nguồn sự nghiệp kinh tế của xã. Trong khi, thời điểm này các ấp đã thu và đăng nộp cho Tiến 234.800.000 đồng. Tiến không đăng nộp vào Kho bạc để chuyển trả cho nhà thầu mà chỉ xài hết.

- Nguồn huy động kinh phí trong dân đối ứng kinh phí xây dựng công trình giao thông nông thôn: Năm 2018, UBND xã làm chủ đầu tư công trình xây dựng lộ đoạn đầu nối lộ Trùm Thuận A đến nhà ông Đường Văn Thắng và đoạn đầu nối lộ Bảy Ghe đến nhà ông Nguyễn Vũ Phong. Trong đó, ngân sách huyện hỗ trợ 70%, nhân dân đóng góp 30%. Số tiền ấp thu của dân đóng góp đã giao nộp cho Tiến là 261.443.500 đồng. Trong 261.443.500 đồng, Tiến chi trả 12.412.500 đồng cho đơn vị thi công lộ đoạn từ Trường tiểu học đến đầu kênh Cây Gừa (do chỉ vận động được 81.996.500 đồng trong khi phải chi trả 94.409.000 đồng); Số tiền còn lại 249.031.000 đồng Tiến chi xài hết.

- Nguồn huy động kinh phí ủng hộ: Ông Đỗ Kiến Q ủng hộ xây dựng lộ Lung Tràm 100.000.000 đồng, số tiền trên được giao cho Tiến. Tiến giao nộp Kho bạc 92.000.000 đồng, chi tiếp khách đơn vị 2.000.000 đồng, còn 6.000.000 đồng Tiến chi xài hết.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Tiến chiếm đoạt của các nguồn quỹ là 569.686.000 đồng. Ngày 13/5/2019, bị cáo Tiến đã nộp 576.104.000 đồng để bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt.

Bị cáo Trần Triều T là Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ từ 2007-2020. Bị cáo Tiên thừa nhận, trong thời gian giữ chức vụ Chủ tịch, bị cáo không phân công nhiệm vụ cụ thể bằng văn bản cho các Phó chủ tịch, công chức, cán bộ của xã. Khi bị thanh tra về việc quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách xã năm 2017 - 2018 thì bị cáo chỉ đạo Nguyễn Thanh Tuấn (công chức thuộc bộ phận văn phòng thống kê) soạn thảo Thông báo số 02/TB-UBND ngày 10/01/2017 và Thông báo số 03/TB-UBND ngày 15/01/2018 về việc phân công nhiệm vụ của cán bộ, công chức UBND xã năm 2017, 2018 để bị cáo ký phục hồi cung cấp bổ sung cho Đoàn thanh tra và lưu tại đơn vị.

Năm 2017 và 2018, bị cáo Tiên là chủ đầu tư các công trình xây dựng lộ giao thông nông thôn, xây dựng trụ sở ấp văn hóa; là chủ tài khoản của UBND xã mở tại Kho bạc đối với các nguồn thu ngoài ngân sách xã; là người trực tiếp tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác Kế toán - Tài chính xã nhưng không kiểm tra, để bị cáo Tiên chiếm đoạt số tiền 569.686.000 đồng đến khi thanh tra bị cáo mới biết.

Ngày 06/5/2020, Sở Tài chính tỉnh Cà Mau kết luận giám định về Tài chính - Kế toán trong quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của UBND xã K từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2018, như sau:

- Đào Minh T là kế toán đã vi phạm những quy định Nhà nước về Kế toán - Tài chính ngân sách, gây thiệt hại về tài chính của UBND xã tổng số tiền 587.968.500 đồng (Quỹ quốc phòng, an ninh 83.725.000 đồng; nguồn thu xây dựng trụ sở ấp văn hóa 234.800.000 đồng; nguồn thu cơ sở hạ tầng 261.443.500 đồng; ông Đỗ Kiến Quốc ủng hộ xây dựng lộ giao thông 8.000.000 đồng).

- Trần Triều T là Chủ tịch, chủ tài khoản đã không tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra công tác kế toán đối với Đào Minh T nên để xảy ra các sai phạm trong công tác kế toán tài chính dẫn đến thiệt hại số tiền 569.686.000 đồng của UBND xã K. Trần Triều T đã vi phạm vào quy định Điều 15 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 và khoản 13 phần Quy định chung của Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ Tài Chính, Điều 50 của Luật Kế toán 2015, Điều 54, Điều 55 Luật Phòng chống tham nhũng.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-P1 ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Đào Minh T tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Triều T tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm d khoản 2 Điều 360 Bộ luật hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đào Minh T phạm tội “Tham ô tài sản”, bị cáo Trần Triều T phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

[1.1] Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 353, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Đào Minh T 07 (bảy) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày 09/7/2020.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đào Minh T đảm nhiệm chức vụ liên quan đến tài chính 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

[1.2] Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 360, các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trần Triều T 01 (một) năm tù; Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Tiên đi chấp hành hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trần Triều T đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý tài chính 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/01/2021, bị cáo Trần Triều T kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc miễn trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Triều T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Bị cáo Tiên là Chủ tịch UBND xã K, là chủ tài khoản đã không tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra công tác kế toán đối với Đào Minh T nên để Tiên chiếm đoạt tổng cộng 569.686.000 đồng của UBND xã K. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định tại Điều 15 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016, khoản 13 phần Quy định chung của Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ Tài chính, Điều 50 của Luật Kế toán 2015, Điều 54, Điều 55 Luật Phòng chống tham nhũng gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sự hoạt động đúng đắn của Cơ quan nhà nước, gây ra dư luận xấu tại địa phương. Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tiên về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 360 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên phạt bị cáo Tiên 01 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Tiên đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố, khoan hồng miễn hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Triều T làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về tội danh: Bị cáo Trần Triều T là Chủ tịch UBND xã K, là chủ tài khoản đã không tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra công tác kế toán đối với Đào Minh T nên để Tiên chiếm đoạt tổng cộng 569.686.000 đồng của UBND xã K. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tiên về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 360 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Tiên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tiên có cha ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ, cậu ruột là liệt sỹ; quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc được khen thưởng nên bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, nhận thấy sau khi sự việc bị phát hiện, chính bị cáo Tiên đã đề nghị, tác động bị cáo Đào Minh T nộp lại 576.104.000 đồng (thừa 6.418.000 đồng). Bản án sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo là chưa chính xác. Mặt khác, nhận thấy bị cáo Tiên có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo không có động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân. Do đó, cần áp dụng “Nguyên tắc xử lý đối với tội phạm những, tội phạm khác” được quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán, về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ đối với bị cáo.

Bị cáo Tiên có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi bị khởi tố, tinh thần không ổn định, bị cáo Tiên bị tai nạn giao thông, ảnh hưởng đến não, gây nhiều xương sườn, sức khoẻ suy yếu. Do đó, trường hợp của bị cáo Tiên hội đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian tiếp tục chữa bệnh, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tiên là có căn cứ để chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định nêu trên.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà là chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Tiên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Triều T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Triều T phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

[2] Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 360, các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, về việc hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán, về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ,

Xử phạt: Bị cáo Trần Triều T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[3] Giao bị cáo Trần Triều T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Trần Triều T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Triều T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trần Triều T đảm nhiệm chức vụ liên quan đến quản lý tài chính 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Triều T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[7] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Huyện ủy Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Lưu VP (3), HS (2), 19b (HQ).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh

Đặng Văn Ý

Võ Văn Khoa